

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1832 /BSR-VPĐQT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 03 năm 2024

V/v Công bố Quyết định phê duyệt điều
chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy
lọc dầu Dung Quất

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Lộc hóa dầu Bình Sơn
- Mã chứng khoán: BSR
- Địa chỉ trụ sở chính: số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 0255 3825825 Fax: 0255 3825826
- Người thực hiện công bố thông tin: ông Hạng Anh Minh - Người được ủy quyền công bố thông tin theo Giấy ủy quyền số 4604/UQ-BSR ngày 31/07/2023. Chức vụ: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Loại thông tin công bố: 24 giờ Bất thường Định kỳ Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: Ngày 28/03/2024, Hội đồng quản trị BSR thông qua Quyết định số 968/QĐ-BSR về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của BSR vào ngày 29/03/2024 tại đường dẫn www.bsr.com.vn, chuyên mục Nhà đầu tư.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên (Công bố điện tử);
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Các P.TGD;
- Ban: KTĐT, QDRE, KD, TCKT, PCRR, KSNB;
- Lưu: VT, VPĐQT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**



Hạng Anh Minh

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 968/QĐ-BSR ngày 28/03/2024

Số: 968 /QĐ-BSR

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng
Nhà máy lọc dầu Dung Quất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/06/2011 và Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy 27/2001/QH10;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11/02/2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền và Nghị định số 25/2019/NĐ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí.



Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Công văn số 2579/TTg-KTN ngày 16/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 05/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất của Công ty cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Công văn số 556/TTg-KTN ngày 20/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư phục vụ Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất (điều chỉnh);

Căn cứ Công văn số 5194/UBND-CNXD ngày 07/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất để phục vụ nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Công văn số 1222/BQL-QHXD ngày 12/01/2014 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất về việc thỏa thuận vị trí, diện tích đất phục vụ Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 9016/QĐ-DKVN ngày 22/12/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Công văn số 1579/PCCC&CNCH-P6 ngày 10/4/2017 của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ về việc góp ý PCCC hồ sơ thiết kế cơ sở Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá rủi ro của Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Công văn số 2297/BCT-DKT ngày 26/3/2018 của Bộ Công thương về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế FEED và dự toán xây dựng công trình Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-BTNMT ngày 27/02/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án “Nâng cấp và mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất” tại Khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 1144/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn về việc phê duyệt Thiết kế FEED và dự toán xây dựng công trình Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;



Căn cứ Công văn số 1101/ATMT-ATCN ngày 20/6/2023 của Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp - Bộ Công thương về việc hướng dẫn thủ tục đánh giá rủi ro Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Công văn số 2263/PCCC&CNCH-P4 ngày 11/7/2023 của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ về việc hướng dẫn thủ tục về phòng cháy chữa cháy;

Công văn số 5968/BTNMT-MT ngày 28/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện ĐTM đối với Dự án nâng cấp và mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất điều chỉnh;

Căn cứ Công văn số 285/TC-QC ngày 23/8/2023 của Cục Tác chiến - Bộ Quốc Phòng về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn ban hành theo Quyết định số 2710/QĐ-BSR ngày 17/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 1189/NQ-BSR ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung về Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-BSR ngày 28/01/2024 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn Ngân hàng điều phối ECA để thu xếp vốn cho Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Nghị quyết số 402/NQ-BSR ngày 02/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua các nội dung chính của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-BSR ngày 05/3/2024 của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt kết quả đánh giá lựa chọn Ngân hàng điều phối ECA để thu xếp vốn cho Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-BSR ngày 04/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc Ban hành Quy chế quản lý đầu tư của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (NCKT) điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất do Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP lập và xuất bản ngày 09/3/2024 được Ban Quản lý Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất (DQRE) trình tại Công văn số 67/DQRE-KTTH ngày 22/3/2024;

Căn cứ Báo cáo số 430/2023VKH-002 ngày 15/3/2024 của Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng - Bộ Xây dựng về việc Kết quả thẩm tra Báo cáo NCKT điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Công văn số 1730/BCT-DKT ngày 20/3/2024 của Bộ Công thương về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Báo cáo số 02/BC-HĐTĐ ngày 24/3/2024 của Hội đồng thẩm định (Theo



Quyết định số 7041/QĐ-BSR ngày 12/12/2023) về việc kết quả thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;

Căn cứ Biên bản số 03/BB-HĐQT ngày 28/3/2024 về việc họp Hội đồng quản trị ngày 26/3/2024;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 938/TTr-BSR ngày 26/3/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án:** Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất (Dự án điều chỉnh).
- Người quyết định đầu tư:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.
- Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR).
- Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**
 - Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất hiện hữu, để:

 - Nâng công suất chế biến của nhà máy từ 148.000 thùng/ngày lên 171.000 thùng/ngày;
 - Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn EURO V;
 - Đáp ứng tiêu chuẩn môi trường theo lộ trình bắt buộc áp dụng của Chính phủ;
 - Nâng cao độ linh động lựa chọn dầu thô, đảm bảo nguồn dầu thô cung cấp lâu dài và có hiệu quả cho Nhà máy;
 - Nâng cao hiệu quả đầu tư Nhà máy lọc dầu Dung Quất;
 - Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của cả nước, đặc biệt khu vực Trung Bộ.
 - Quy mô đầu tư
Quy mô đầu tư: Bổ sung và nâng cấp các phân xưởng công nghệ, phụ trợ, ngoại vi để đáp ứng công suất nhà máy 171.000 thùng/ngày, gồm:
 - Bổ sung 05 phân xưởng công nghệ bản quyền mới gồm: (1) Phân xưởng xử lý xăng bằng hydro (GHDT); (2) Phân xưởng xử lý diesel bằng hydro (DHDT); (3) Phân xưởng Alkyl hoá (ALK); (4) Phân xưởng sản xuất hydro (HGU); (5) Phân xưởng thu hồi lưu huỳnh (SRU3/4).
 - Bổ sung 02 phân xưởng công nghệ không bản quyền gồm: (1) Phân xưởng xử lý nước chua (SWS2) và (2) phân xưởng tái sinh Amin (ARU2).
 - Các phân xưởng công nghệ cần hiệu chỉnh, cải hoán: (1) Phân xưởng chưng cất dầu thô (CDU); (2) Phân xưởng cracking xúc tác tầng sôi (RFCC); (3) Phân xưởng xử lý naphtha bằng hydro (NHT); (4) Phân xưởng isome hóa (ISOM); (5) Phân xưởng reforming xúc tác liên tục (CCR); (6) Phân xưởng thu hồi propylen (PRU); (7) Phân xưởng xử lý dầu hỏa (KTU); (8) Phân xưởng xử lý khí hóa lỏng (LTU); (9) Phân xưởng xử lý dầu nhẹ bằng hydro (LCO-HDT), (10) Phân xưởng trung hòa kiềm (CNU),... Mức độ cải hoán, hiệu chỉnh của các phân xưởng này tùy thuộc sự thay đổi về nguyên liệu, công suất.
 - Các phân xưởng phụ trợ, ngoại vi: thực hiện cải hoán, lắp mới một số hạng mục, thiết bị hoặc cụm phân xưởng để đáp ứng công suất tăng thêm của nhà máy.



4.3. Cấu hình công nghệ, công suất:

- Dầu thô thiết kế: Azeri BTC 53% + ESPO 47 % hoặc hỗn hợp dầu thô tương đương. Tỷ lệ dầu thô sẽ được tối ưu, tinh chỉnh khi điều chỉnh/cập nhật thiết kế FEED, thiết kế chi tiết trong giai đoạn EPC.
- Công suất nhà máy: 171.000 thùng/ngày (tương đương 116% so với công suất Nhà máy hiện hữu); Sản phẩm xăng dầu sau nâng cấp, mở rộng đáp ứng ứng tiêu chuẩn Euro V; Cơ cấu sản lượng sản phẩm sản xuất của Dự án gồm:

Stt	Sản phẩm	Đơn vị tính trên ngày	Công suất	
			Hiện tại	Sau khi nâng cấp, mở rộng
1	Khí hóa lỏng (LPG)	Tấn	1.018	1.049
2	Propylen/Polypropylen	Tấn	462	685
3	Xăng các loại	Nghìn thùng	65,9	79,7
4	Nhiên liệu phản lực/dầu hỏa (Jet A-1/Kerosene)	Nghìn thùng	5,3	13,1
5	Nhiên liệu diesel (DO)	Nghìn thùng	53,2	59,2
6	Nhiên liệu đốt lò (FO)	Nghìn thùng	7	0
7	Lưu huỳnh	Tấn	13	56,7
8	Công suất dầu thô chế biến	Nghìn thùng	148	171

4.4. Quy mô sử dụng đất: khoảng 51,67 ha, gồm: 41,01 ha mở rộng thêm và 10,66 ha đất dự phòng hiện có bên trong Nhà máy hiện hữu, không sử dụng mặt biển

5. **Tổ chức tư vấn:**

5.1. Lập Báo cáo NCKT điều chỉnh: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE).

5.2. Lập khảo sát xây dựng:

Sử dụng kết quả khảo sát đã thực hiện để phục vụ lập thiết kế FEED 2017 của Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Các nhà thầu thực hiện công tác khảo sát như sau:

- Giai đoạn 1 (2015): do Liên danh Nhà thầu Tổng công ty Tư vấn thiết kế dầu khí (PVE) và Công ty TNHH một thành viên dịch vụ khảo sát công trình ngầm PTSC (PTSC G&S) thực hiện (PVE đảm nhận thực hiện công tác khảo sát địa hình, địa chất trên bờ; PTSC G&S đảm nhận thực hiện khảo sát địa hình dưới biển) theo hợp đồng ký với BSR/Ban DQRE.
- Giai đoạn 2 (2015-2016): Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường thủy (TEDIPORT) thực hiện công tác khảo sát địa hình, địa chất trên bờ và PVE thực hiện khảo sát địa hình, địa chất cho phần dưới biển theo hợp đồng ký với Nhà thầu tư vấn lập thiết kế FEED (AFW – Vương Quốc Anh).

5.3. Thẩm tra Báo cáo NCKT điều chỉnh: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng (IBST) - Bộ Xây dựng.

6. **Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:**

- Địa điểm xây dựng: Khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Tổng diện tích sử dụng đất khoảng 51,67 ha.



7. **Loại, Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:**
 - Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm A.
 - Công trình công nghiệp dầu khí cấp I.
 - Thời hạn sử dụng của công trình: Tuổi thọ thiết kế áp dụng cho các thiết bị phân xưởng mới, các phân xưởng cải hoán và toàn bộ các hạng mục của Dự án từ 10 đến 20 năm tùy theo từng loại thiết bị.
8. **Số bước thiết kế, Danh mục Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**
 - 8.1. Số bước thiết kế:
 - Thiết kế 03 bước đối với các hạng mục công trình của Dự án (thuộc phạm vi hợp đồng EPC);
 - Thiết kế 02 bước đối với các hạng mục công trình còn lại.
 - 8.2. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn: Chi tiết tại tài liệu số 23001-000-ITB-021 thuộc Hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh Dự án.
9. **Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:**
 - Tổng mức đầu tư (TMĐT) xây dựng điều chỉnh (sau thuế): **36.397.266.324.000 VND** tương đương **1.489.859.448 USD**. TMĐT bao gồm vốn bằng tiền Việt Nam và Ngoại tệ. Tỷ giá chuyển đổi tính toán áp dụng là tỷ giá bán các ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ngày 12/12/2023: 1USD = 24.430 VND.
 - Giá trị các các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.
10. **Tiến độ thực hiện:** 37 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng EPC; đưa Dự án vào vận hành trong năm 2028.
11. **Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**
 - Theo cơ cấu vốn chủ sở hữu/vốn vay 40/60, cơ cấu vốn chủ sở hữu/vốn vay của Dự án sẽ được xem xét, điều chỉnh phù hợp với thực tế khả năng cân đối nguồn.
 - Về phần vốn Chủ sở hữu: được tích lũy từ nguồn khấu hao (nếu có), lợi nhuận và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu/cổ đông mới trong trường hợp các nguồn trên chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn.
 - Về phần vốn vay: Chủ đầu tư thuê Tư vấn thu xếp vốn cho Dự án dưới hình thức tín dụng xuất khẩu (ECA) và vay các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước.
12. **Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư thành lập Ban Quản lý dự án kết hợp thuê Tư vấn quản lý dự án hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý dự án trong giai đoạn triển khai Hợp đồng EPC.
13. **Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Dự án sử dụng đất dự phòng hiện có bên trong nhà máy và mở rộng thêm 41,01 ha đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi đền bù, giải phóng mặt bằng và bàn giao cho Chủ đầu tư.
14. **Các nội dung khác:** Chi tiết trong Hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất do PVE hoàn thiện, xuất bản ngày 09/3/2024, đã được IBST thẩm tra, Bộ Công thương và các Bộ/Ngành thẩm định.



Điều 2. Giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả đầu tư Dự án.
2. Nghiên cứu các giải pháp để tối ưu chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư của Dự án; kiểm soát và quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư trong tổng mức đầu tư phù hợp với quy định hiện hành trong các giai đoạn triển khai tiếp theo của Dự án.
3. Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu EPC, thực hiện rà soát các thông số, cập nhật hiệu quả của Dự án, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định trước khi ký kết Hợp đồng EPC.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban DQRE, Trưởng các Ban liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Các P.TGD;
- HĐĐĐ (theo QĐ số 7041/QĐ-BSR);
- Ban DQRE;
- Các Ban: KTĐT, TCKT, PCRR, NCPT, ATMT, BDSC, VHSX, ĐĐSX, KD, KSNB;
- Lưu: VT, VPHĐQT (LTA).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

